TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST
Ngày 25-5-2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Thế Hiên;

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thuận.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đoàn Ngọc Dung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Bế Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 18A, ngõ 91, đường D, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị P, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 17, ngõ 01 T, khối C, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Thành D trình bày: Năm 2012 anh Nguyễn Thành D và chị Trần Thị P kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi đăng ký kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc. Thời gian đầu chung sống hai vợ

chồng hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn. Khoảng mấy năm gần đây, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến cãi, mắng chửi nhau, nguyên nhân là do hai người có nhiều sự khác biệt về tính nết và cách sống. Hai vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để tìm tiếng nói chung nhưng không được, mâu thuẫn nhỏ không giải quyết được trở thành những mâu thuẫn lớn, tình cảm vợ chồng nhạt dần. Gia đình phía hai bên đã nhiều lần khuyên ngăn và hàn gắn nhưng cũng không có kết quả. Tháng 8/2019 chị Trần Thị P chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, sau đó có quay về hai lần nhưng sau hai lần đó chị P lại đi và quay lại lần nào nữa, hiện nay hai vợ chồng đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Do xác định tình cảm vợ chồng không còn anh Nguyễn Thành D yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị P.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh Nguyễn Thành D và chị Trần Thị P có 02 con chung là cháu Nguyễn Hải B, sinh ngày 15/11/2012 và cháu Nguyễn Huy V, sinh ngày 03/02/2014. Hiện nay cháu Nguyễn Huy V đang sinh sống cùng anh Nguyễn Thành D, còn cháu Nguyễn Hải B đang sinh sống cùng chị Trần Thị P tại nhà bố mẹ đẻ của chị Trần Thị P. Anh Nguyễn Thành D đề nghị khi ly hôn anh Nguyễn Thành D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Huy V cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị Trần Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hải B đến khi cháu Nguyễn Hải B đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Trần Thị P trình bày: Về tình cảm, việc kết hôn và thời gian đầu chung sống đúng như nội dung mà anh Nguyễn Thành D trình bày, trong thời gian chung sống hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn về gia đình và cuộc sống, thường xuyên xảy ra cãi vã gây lộn và không có tiếng nói chung, sau nhiều lần được hai bên gia đình khuyên ngăn và hàn gắn nhưng đến nay hai bên không còn tình cảm dành cho nhau nữa, anh Nguyễn Thành D đề nghị ly hôn, chị Trần Thị P đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như nguyên đơn trình bày, chị Trần Thị P đề nghị sau khi ly hôn mỗi người nuôi một đứa con, không ai phải cấp dưỡng nuôi con, chị đồng ý với đề nghị của anh Nguyễn Thành D về việc chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hải B, anh Nguyễn Thành D có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Huy V cho đến khi cả hai con đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai, cháu Nguyễn Hải B trình bày, khi bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ là Trần Thị P.

Tại biên bản lấy lời khai, cháu Nguyễn Huy V trình bày bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng tiếp tục ở với bố là Nguyễn Thành D.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ để xác định nguyên nhân phát sinh tranh chấp, tại Biên bản lấy lời khai ông Nguyễn Ngọc D trình bày: Ông là bố đẻ của anh Nguyễn Thành D, ông không

biết nguyên nhân mâu thuẫn của hai vợ chồng Nguyễn Thành D và Trần Thị P, nay anh Nguyễn Thành D khởi kiện xin ly hôn đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện vì hai vợ chồng đã không quan tâm đến nhau. Tại biên bản lấy lời khai bà Thân Thị H trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Trần Thị P, tháng 8/2019 chị Trần Thị P chuyển về nhà bà sinh sống, từ đó vợ chồng chị Trần Thị P và anh Nguyễn Thành D đã không còn quan tâm đến nhau, bà không biết nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là gì, nay anh Nguyễn Thành D có đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Trần Thị P, bà Thân Thị H đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành D.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và ý kiến đề nghị xem xét, giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 203, Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đã tuân theo đúng các quy định tại các Điều 228, 237, 238, 239 của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành yêu cầu triệu tập, thông báo của Tòa án theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 , 73, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Thành D và chị Trần Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, những năm trở lại đây thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, vợ chồng không còn tình cảm và không còn quan tâm đến nhau nữa, năm 2019 chị P đã cùng con gái là Nguyễn Hải B bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Do mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, anh Nguyễn Thành D xin ly hôn là có căn cứ, cần được chấp nhận. Về con chung, cần chấp nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Thành D và chị Trần Thị P mỗi người nuôi một con chung, không ai phải cấp dưỡng nuôi con, không ai được ngăn cản thăm nom con chung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thành D, xử cho anh Nguyễn Thành D được ly hôn với chị Trần Thị P.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp thuận thỏa thuận của anh Nguyễn Thành D và chị Trần Thị P, giao cháu Nguyễn Hải B cho chị Trần Thị P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Nguyễn Huy V cho anh Nguyễn Thành D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền,nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đề nghị giải quyết vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 56, ngày 13/6/2012 của Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thể hiện hôn nhân giữa anh Nguyễn Thành D và chị Trần Thị P là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Sau khi kết hôn, vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tháng 8/2019 chị P chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, hiện nay hai vợ chồng đã không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị Trần Thị P đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Thành D. Do đó, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể anh Nguyễn Thành D được ly hôn với chị Trần Thị P.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Thành D và chị Trần Thị P có hai con chung là Nguyễn Hải B, sinh ngày 15/11/2012 và cháu Nguyễn Huy V, sinh ngày 03/02/2014. Anh chị cùng có ý kiến giao cho chị Trần Thị P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hải B đến khi đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Thành D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Huy V đến khi đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến về việc nuôi con chung giữa anh Nguyễn Thành D và chị Trần Thị P là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Hải B và cháu Nguyễn Huy V. Do vậy cần chấp nhận ý kiến của anh Nguyễn Thành D và chị Trần Thị P về việc nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về án phí, anh Nguyễn Thành D là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành D. Anh Nguyễn Thành D được ly hôn với chị Trần Thị P.

2. Về con chung:

- Giao cho chị Trần Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hải B, sinh ngày 15/11/2012 cho đến khi cháu Nguyễn Hải B đủ 18 tuổi;

- Giao cho anh Nguyễn Thành D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Huy V, sinh ngày 03/02/2014 cho đến khi cháu Nguyễn Huy V đủ 18 tuổi.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Anh Nguyễn Thành D và chị Trần Thị P có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Án phí: Anh Nguyễn Thành D phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước, số tiền trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Thành D đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0002695 ngày 26/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận anh Nguyễn Thành D đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Bích Thuận **Hoàng Thế Hiên** **Chu Thị Phương Thảo**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn;
- UBND P. Đông Kinh, TP Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Chu Thị Phương Thảo

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Lạng Sơn;
- Chi cục THA dân sự TP. Lạng Sơn;
- UBND xã Nam Dương, H. Nam Trực, T. Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Chu Thị Phương Thảo